

Họ và tên học sinh:

Số báo danh:

Câu 1. Trong những năm 1945-1952, Nhật Bản thực hiện chính sách nào sau đây?

- A. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. Đánh chiếm các nước Đông Nam Á.
- C. Cắt đứt hợp tác với các nước tư bản.
- D. Cải thiện quan hệ với phe phát xít.

Câu 2. Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây nỗ lực vươn lên trở thành cường quốc chính trị?

- A. Nhật Bản.
- B. Mông Cổ.
- C. Lào.
- D. Đông Timo.

Câu 3. Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Là một bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam.
- B. Mở đầu kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc.
- C. Chứng tỏ phong trào cộng sản quốc tế đã thắng lợi.
- D. Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây là chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tìm cách trở lại các thuộc địa cũ.
- B. Giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Liên minh chặt chẽ với phe tư bản.
- D. Hòa bình, trung lập, tích cực.

Câu 5. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ra đời trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Ba nước Đông Dương đang tiến hành đổi mới.
- B. Tất cả các nước thuộc địa đã giành được độc lập.
- C. Mĩ bị sa lầy trong cuộc chiến tranh Việt Nam.
- D. Trật tự thế giới đa cực chi phối quan hệ quốc tế.

Câu 6. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp chủ yếu cướp đoạt ruộng đất của giai cấp nào sau đây ở Việt Nam?

- A. Tiểu tư sản.
- B. Công nhân.
- C. Nông dân.
- D. Tư sản.

Câu 7. Một trong những mục đích của Pháp trong chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947 ở Việt Nam là

- A. kéo dài chiến tranh thêm nhiều năm.
- B. cân bằng tiềm lực với Việt Nam.
- C. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- D. giành lại Đông Dương từ tay Nhật.

Câu 8. Một trong những biện pháp của Việt Nam nhằm chống các tổ chức phản cách mạng trong giai đoạn 1945-1946 là

- A. đánh đuổi ra khỏi lãnh thổ.
- B. ký kết hiệp định hòa bình.
- C. trừng trị theo pháp luật.
- D. giải quyết triệt để nạn đói.

Câu 9. Nội dung nào sau đây là hoạt động của Phan Châu Trinh?

- A. Đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật học.
- B. Ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin.
- C. Tham gia mở trường học theo lối mới.
- D. Thành lập Việt Nam Quang phục hội.

Câu 10. Một trong những thủ đoạn của Mĩ khi thực hiện chiến lược Chiến tranh đặc biệt ở Việt Nam là

- A. tách dân ra khỏi cách mạng.
- B. hòa hoãn với phe xã hội chủ nghĩa.
- C. đưa Bảo Đại lên ngôi vua.
- D. đánh chiếm toàn Đông Dương.

Câu 11. Trong thời kì Chiến tranh lạnh, Mĩ thực hiện biện pháp nào sau đây?

- A. Huy động tài chính giúp Liên Xô.
- B. Xây dựng nhiều căn cứ quân sự.
- C. Thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế.

D. Hợp tác toàn diện với mọi nước .

Câu 12. Một trong những biện pháp xây dựng nền kinh tế của Việt Nam trong những năm 1951-1953 là

A. xóa bỏ cơ chế tập trung, bao cấp.

B. mở cuộc vận động lao động sản xuất.

C. hoàn thành điện khí hóa toàn quốc.

D. tiến hành cuộc cách mạng chất xám.

Câu 13. Theo Hiệp định Pari (27-1-1973), Mĩ công nhận quyền nào sau đây của Việt Nam?

A. Dân chủ.

B. Độc lập.

C. Tự do

D. Bình đẳng.

Câu 14. Chi bộ cộng sản được thành lập vào tháng 3-1929 ở Việt Nam có hoạt động nào sau đây?

A. Thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

B. Phát động và thực hiện phong trào "vô sản hóa".

C. Tổ chức Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.

D. Mở rộng cuộc vận động thành lập đảng cộng sản.

Câu 15. Năm 1961, Mĩ lôi kéo các nước Mĩ Latinh thành lập tổ chức nào dưới đây?

A. Tổ chức Hiệp ước Vácava.

B. Diễn đàn hợp tác Á-Âu.

C. Liên minh châu Phi.

D. Liên minh vì tiến bộ.

Câu 16. Năm 1968, quân dân miền Nam Việt Nam mở

A. cuộc hành quân vào thôn Ấp Bắc.

B. cuộc hành quân vào thôn Vạn Tường.

C. cuộc Tổng tiến công và nổi dậy.

D. chiến dịch Biên giới thu-đông.

Câu 17. Trong giai đoạn 1939-1945, nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Tìm con đường cứu nước đúng đắn.

B. Xây dựng lực lượng chính trị.

C. Bảo vệ nhà nước xã hội chủ nghĩa.

D. Chia đều ruộng đất cho nông dân.

Câu 18. Ở Việt Nam, tổ chức nào dưới đây được thành lập vào tháng 12-1960?

A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

D. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 19. Một trong những tác động tiêu cực của toàn cầu hóa (diễn ra từ những năm 80 của thế kỉ XX) là

A. góp phần chuyển biến cơ cấu nền kinh tế.

B. nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.

C. thúc đẩy sự xã hội hóa lực lượng sản xuất.

D. làm cho đời sống con người kém an toàn.

Câu 20. Một trong những nội dung của Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 12-1986 là

A. xác định mục tiêu chung là giành hòa bình, thống nhất.

B. nhận thức về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

C. tuyên bố xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

D. quyết định xuất bản báo Nhân dân làm cơ quan ngôn luận.

Câu 21. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên có hoạt động nào sau đây?

A. Tiến hành xây dựng các Xô viết.

B. Xuất bản báo Người cùng khổ.

C. Đấu tranh trong nội bộ tổ chức.

D. Huấn luyện binh lính người Việt.

Câu 22. Sự kiện nào sau đây đánh dấu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời?

A. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội thành công.

B. Chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.

C. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.

D. Hồ Chí Minh soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập.

Câu 23. Trong quá trình khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8-1945), nhân dân Việt Nam không có hoạt động nào dưới đây?

A. Lập Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.

B. Thống nhất các lực lượng vũ trang.

C. Giành chính quyền đồng loạt trong cả nước.

D. Phát triển, mở rộng căn cứ địa cách mạng.

Câu 24. Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam?

A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

B. Trực tiếp kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp.

C. Góp phần dẫn đến việc kết thúc chiến tranh ở Đông Dương.

D. Có vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 25. Hội nghị Ianta (2-1945) diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Chiến tranh thế giới thứ hai đã hoàn toàn kết thúc.

B. Các lực lượng phát xít phát triển ngày càng mạnh.

C. Nước Mĩ bị chủ nghĩa khủng bố quốc tế tấn công.

D. Phe Đồng minh cần giải quyết nhiều vấn đề cấp bách.

Câu 26. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, nhân dân ta đã giành được thắng lợi nào dưới đây?

A. Hoàn thành thống nhất đất nước về lãnh thổ và nhà nước.

B. Đánh bại các cuộc hành quân lấn chiếm của bọn Khơme đỏ.

C. Lâm thất bại âm mưu chia rẽ cách mạng Đông Dương của Mĩ.

D. Lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm, giải phóng miền Nam.

Câu 27. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế của các nước tư bản tăng trưởng khá liên tục là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Tận dụng tốt vốn đầu tư của Liên Xô.

B. Không chi phí cho quốc phòng.

C. Sự tự điều chỉnh kịp thời.

D. Có hệ thống thuộc địa lớn, ổn định.

Câu 28. Sự kiện nào sau đây của lịch sử thế giới ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam trong thời kì 1919-1930?

A. Chế độ phát xít xuất hiện ở nhiều nước.

B. Mật trận Nhân dân cầm quyền ở Pháp.

C. Quốc tế cộng sản được thành lập.

D. Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản họp.

Câu 29. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1911-1917 có ý nghĩa nào dưới đây?

A. Đặt cơ sở cho việc khẳng định con đường cứu nước mới.

B. Hoàn thành việc truyền bá lí luận giải phóng dân tộc.

C. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho sự ra đời của Đảng.

D. Phát triển quan hệ đồng minh cho cách mạng Việt Nam.

Câu 30. Nội dung nào dưới đây tác động đến sự phát triển của Mĩ trong những năm 1945-1973?

A. Tranh thủ vốn viện trợ của các nước Tây Âu.

B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa bị khủng hoảng.

C. Tình trạng đối đầu Đông-Tây chấm dứt.

D. Sự phát triển của khoa học - công nghệ.

Câu 31. Trong những năm 1953-1954, Việt Nam gặp phải trở ngại mới nào sau đây?

A. Tiềm lực vật chất của quân Pháp được tăng cường và tập trung ở một số nơi.

B. Đế quốc Mĩ can thiệp và dính líu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

C. Căn cứ địa Việt Bắc bị bao vây nên việc quan hệ với các nước gặp khó khăn.

D. Thực dân Pháp mở cuộc hành quân để tiêu diệt lực lượng kháng chiến.

Câu 32. Ở Việt Nam, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975) đã phát triển thành quả của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) vì lí do nào sau đây?

A. Cơ sở của chế độ xã hội chủ nghĩa được gây dựng và ngày càng phát triển.

B. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kháng chiến và xây dựng thành công chế độ mới.

C. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta.

D. Tăng cường đoàn kết toàn dân trong một tổ chức mật trận dân tộc thống nhất.

Câu 33. Trong ba thập niên đầu của thế kỉ XX, phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam có bước tiến nào sau đây?

A. Có hệ tư tưởng tiên bộ bắt đầu được du nhập, truyền bá.

B. Có sự lãnh đạo phong trào đấu tranh của giai cấp tiên phong.

C. Mọi quan hệ hợp tác, cùng có lợi với các nước được thiết lập.

D. Tình trạng khủng hoảng sâu sắc về lãnh đạo được giải quyết.

Câu 34. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 3-1945) phát động cao trào kháng Nhật cứu nước vì lý do nào sau đây?

- A. Kẻ thù trực tiếp, trước mắt của cách mạng đã thay đổi.
- B. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang đến cực điểm.
- C. Nhật và Pháp cấu kết với nhau nhằm đàn áp cách mạng.
- D. Chính quyền thuộc địa không thể duy trì nền thống trị.

Câu 35. Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản vào đầu năm 1930 là vì lý do nào sau đây?

- A. Hòa giải xung đột về hệ tư tưởng của các đảng cộng sản.
- B. Đáp ứng nguyện vọng và đề xuất của ba tổ chức cộng sản.
- C. Giải quyết mâu thuẫn về lý tưởng của các tổ chức cách mạng.
- D. Phù hợp với nguyên tắc tổ chức của đảng cộng sản.

Câu 36. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930) và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ II (tháng 2-1951) có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Đề cao việc phát huy quyền tự quyết của dân tộc trong cách mạng.
- B. Tập hợp, đoàn kết dân tộc nhằm giành thắng lợi trong kháng chiến.
- C. Tổng kết kinh nghiệm đấu tranh và đề ra đường lối cách mạng đúng đắn.
- D. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng và hoạt động công khai.

Câu 37. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kì 1930-1945?

- A. Lãnh đạo thành công cách mạng tư sản dân quyền.
- B. Liên minh với nông dân xóa bỏ các giai cấp bóc lột.
- C. Là cơ sở vững chắc cho khối đại đoàn kết dân tộc.
- D. Gây dựng các tổ chức cộng sản nhằm giành độc lập.

Câu 38. Nội dung nào sau đây thể hiện sự lãnh đạo sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trong phong trào cách mạng 1936-1939?

- A. Sử dụng khéo léo các phương pháp cách mạng để giành thắng lợi hoàn toàn trong các cuộc đấu tranh.
- B. Xác định đúng kẻ thù nguy hiểm của dân tộc và tập trung giải quyết yêu cầu cao nhất của một nước thuộc địa.
- C. Huy động đến mức cao nhất lực lượng cách mạng và tiến bộ đấu tranh lật đổ chính quyền thực dân.
- D. Phân tích chính xác thái độ chính trị của các lực lượng nhằm thực hiện một liên minh dân chủ rộng rãi.

Câu 39. Trong sự nghiệp xây dựng đất nước, ở thời kì 1945-1954, Việt Nam đã thu được thành quả nào sau đây?

- A. Các ngành kinh tế phát triển đồng đều, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- B. Nạn đói bị đẩy lùi, đời sống được nâng cao, xã hội không còn tệ nạn.
- C. Nhu cầu thiết yếu của nhân dân về cơ bản được đáp ứng.
- D. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa không ngừng lớn mạnh.

Câu 40. Thực tiễn phong trào cách mạng 1930-1931, phong trào dân chủ 1936-1939 và cao trào kháng Nhật cứu nước ở Việt Nam cho thấy

- A. nhiệm vụ giành và bảo vệ chính quyền cách mạng có mối quan hệ mật thiết với nhau.
- B. để quần chúng tham gia cách mạng cần đặt nhiệm vụ dân tộc lên hàng đầu.
- C. quá trình phát triển lớn mạnh không ngừng của lực lượng chính trị cách mạng.
- D. sự linh hoạt của các chi bộ Đảng trong việc phát động quần chúng giành chính quyền.

Ghi chú: Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	Mã đề 321	Câu	Mã đề 323	Câu	Mã đề 325	Câu	Mã đề 327
1	A	1	B	1	C	1	C
2	A	2	A	2	D	2	C
3	D	3	A	3	A	3	D
4	B	4	B	4	A	4	B
5	C	5	C	5	A	5	A
6	C	6	C	6	B	6	A
7	C	7	C	7	B	7	C
8	C	8	D	8	C	8	D
9	C	9	D	9	D	9	C
10	A	10	C	10	A	10	D
11	B	11	A	11	A	11	A
12	B	12	D	12	B	12	C
13	B	13	A	13	D	13	C
14	D	14	C	14	C	14	B
15	D	15	B	15	B	15	A
16	C	16	A	16	A	16	C
17	B	17	A	17	B	17	A
18	C	18	C	18	D	18	C
19	D	19	B	19	C	19	D
20	B	20	C	20	A	20	B
21	C	21	B	21	D	21	B
22	C	22	B	22	B	22	A
23	C	23	A	23	D	23	C
24	B	24	C	24	D	24	A
25	D	25	A	25	A	25	D
26	C	26	A	26	A	26	C
27	C	27	A	27	A	27	D
28	C	28	B	28	C	28	A
29	A	29	B	29	C	29	C
30	D	30	A	30	A	30	D
31	A	31	C	31	D	31	A
32	C	32	B	32	B	32	A
33	A	33	C	33	D	33	C
34	A	34	A	34	B	34	A
35	D	35	D	35	A	35	D
36	A	36	C	36	A	36	C
37	C	37	C	37	B	37	D
38	D	38	A	38	B	38	A
39	C	39	D	39	A	39	B
40	C	40	C	40	D	40	A